

Số: 03/2020/QĐST-DS

T, ngày 27 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 02/01/2020 (Thụ lý cũ số 12/2019/TLST-DS ngày 17/12/2019);

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, Phường 3, Quận P, thành phố H;

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T- Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Đ;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Minh T; Giám đốc chi nhánh Kon Tum, Ngân hàng TMCP Đ (*Theo Quyết định ủy quyền số: 760/QĐ-DAB-PC, ngày 15/05/2017 của Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Đ*);

Địa chỉ chi nhánh: Số 421 T, Phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Anh A D, sinh năm 1975;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Kon Tum;

Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Kon Tum.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Anh A D công nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum tổng số tiền: 25.780.000đ (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 20.432.702đ; Lãi trong hạn 4.097.298đ và lãi quá hạn 1.250.000đ (*Tính đến ngày 19/02/2020*)

- Thời hạn trả nợ: Hai bên thỏa thuận anh A D trả cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum tổng số tiền 25.780.000đ (*Hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) được chia làm hai lần như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 20/3/2020 trả 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*);

+ Lần 02: Vào ngày 20/4/2020 trả 12.780.000đ (*Mười lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*) và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ sau ngày hòa giải thành đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ thời điểm các đương sự thỏa thuận và Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi quá hạn đối với số tiền gốc chậm trả theo hợp đồng các bên đã ký kết. Nếu trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi xuất, thay đổi theo định kỳ thì bên vay phải chịu mức lãi xuất thay đổi theo quy định.

2.3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Anh A D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 644.000đ (*Sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Kon Tum số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự: 633.000đ (*Sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2016/0001706 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kon Tum.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Bình Thanh